TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 109/2023/QĐST- HNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 23 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 750/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022 về việc "*Ly hôn"* giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị TA, sinh năm 1994; Chỗ ở hiện nay: Số 43 Đ, T, H, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Cát H, sinh năm 1990; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Phòng 2315 - T4, V, T, Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị TA và anh Nguyễn Cát H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị TA và anh Nguyễn Cát H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị TA và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Cát H P, sinh ngày 03/8/2020. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Cát H P cho chị TA trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Chị TA không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Dành yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung, nhà đất chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2.4. Về công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận cá nhân anh Nguyễn Cát H là người có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán mọi công nợ có trong thời kỳ hôn nhân, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2.5. Về án phí: Chị Vũ Thị TA tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị TA đã nộp tại Chi cục Thi hành án quận Hai Bà Trưng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2020/0013096 ngày 22 tháng 12 năm 2022. Hoàn trả lại chị TA số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội (GCNKH số 76/2020 ngày 05/6/2020);
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Oanh